|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM NHỰA CAO SU YONG YONG VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2025/DDKD | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2025* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/  
Thông báo lập địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: *Phòng đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM NHỰA CAO SU YONG YONG VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 3702785675

**Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/**

**Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): **ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH - CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM NHỰA CAO SU YONG YONG VIỆT NAM**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): ....................................................................

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: Thửa đất số 292, tờ bản đồ số 58

Xã/Phường/Đặc khu: Phường Tân Uyên

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (*nếu có*): Số fax (*nếu có*):

Thư điện tử (*nếu có*): Website (*nếu có*):

- Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao*):

|  |  |
| --- | --- |
| Khu công nghiệp |  |
| Khu chế xuất |  |
| Khu kinh tế |  |
| Khu công nghệ cao |  |

**3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (*chỉ kê khai đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*)[[1]](#footnote-1):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên Ngành (bao gồm chi tiết) | Mã Ngành | Ngành nghề kinh doanh chính |
| **1** | **Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: sản phẩm nhựa và vật liệu nhựa, plastic (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)** | **2220** | **X** |
| 2 | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh vật liệu cao su;  Ống cao su ép đùn, thanh cao su bọt xốp ép đùn, dây cao su ép đùn, tay cầm cao su xe đẩy trẻ em, tay cầm cao su ô dù và các sản phẩm cao su ép đùn khác;  Gậy bowling bằng cao su, gậy golf, gậy bóng chày, dây nhảy cao su và các dụng cụ thể thao bằng cao su khác;  Ống cách nhiệt cao su, thanh chống va chạm bằng cao su và các vật liệu xây dựng bằng cao su khác. (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường) | 2219 |  |
| 3 | Sản xuất sản phẩm chịu lửa (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường) | 2391 |  |
| 4 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng) | 4662 |  |
| 5 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bán buôn thạch cao) | 4663 |  |
| 6 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: bán buôn loa bluetooth, tai nghe, vòng tay thể thao, sản phẩm đồ điện tử, thiết bị điện gia dụng, đồ dùng trẻ sơ sinh | 4649 |  |
| 7 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 |  |
| 8 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: linh phụ kiện xe ô tô, linh phụ kiện máy nổ, linh phụ kiện máy xúc, máy đào, Ắng - ten xe | 4530 |  |
| 9 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | 4659 |  |
| 10 | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường) | 2640 |  |
| 11 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán lẻ đàn cao su công nghiệp, máy fax, máy in, Linh phụ kiện máy in, vật liệu cao su dùng trong công nghiệp, ống cao su, linh kiện ô tô, thiết bị vệ sinh, ống nước, ống Inox, PVC, sản phẩm bông xốp, vật liệu mút xốp | 4669 |  |
| 12 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa | 8299 |  |
| 13 | Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao | 3230 |  |
| 14 | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4763 |  |
| 15 | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng | 3250 |  |
| 16 | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác | 7729 |  |
| 17 | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |  |
| 18 | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường) | 2593 |  |

b) Nội dung hoạt động (*chỉ kê khai đối với văn phòng đại diện*):

**4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): PHẠM THỊ THẢO

Ngày, tháng, năm sinh: 05/08/1974

Giới tính: Nữ

Số định danh cá nhân: 027174011859

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: Thôn Ngô Phần

Xã/Phường/Đặc khu: Xã Lâm Thao

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: Tỉnh Bắc Ninh

Quốc gia: Việt Nam

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ………………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: ……………………………………………………………… |

**5. Chi nhánh chủ quản** (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

**6. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 1 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:................................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: ………………  Số định danh cá nhân: ................................................................................  Điện thoại:.................................................................................................. | |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*):  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: …………………………………………………………  Xã/Phường/Đặc khu: …………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Điện thoại (*nếu có*): ……………… Số fax (*nếu có*): ………………..…  Thư điện tử (*nếu có*): …………………………………………………… | |
| 3 | Ngày bắt đầu hoạt động[[2]](#footnote-2) (*trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | |
| 4 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất | | Hạch toán phụ thuộc | x |  |  | | |
| 5 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày 01/01 đến ngày 31/12[[3]](#footnote-3)  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 6 | Tổng số lao động (*dự kiến*): 2………………………………… | |
| 7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không  x | | |
| 8 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*): | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT | x |

**7. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội** (*chỉ kê khai đối với chi nhánh/văn phòng đại diện*):

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội(*chọn 1 trong 3 phương thức*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hàng tháng  x | 03 tháng một lần | 06 tháng một lần |

***Lưu ý:***

- Chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

**8. Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam:**

*Đánh dấu X nếu là chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam và kê khai thêm các thông tin sau đây:*

Giấy phép thành lập và hoạt động số: … do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: …./…./….. (*nếu có*)

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/**  **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  (*Ký và ghi họ tên*)[[4]](#footnote-4)4 |

1. Việc ghi ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 7 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-3)
4. 4 - Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

   - Trường hợp thông báo lập địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

   - Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-4)